

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HS-ST

Ngày: 15 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Bà Phùng Thị Chiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội tham gia phiên tòa :
Bà Khuất Thị Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 176/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/HSST-QĐ ngày 31/12/2025, đối với:

- Bị cáo: **Lò Văn T**, sinh năm 1993 tại Điện Biên; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản X, xã N, tỉnh Điện Biên; Căn cước công dân số 011093005615; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn G (đã chết) và bà Lò Thị V (đã chết); chưa có vợ; chưa có con;

Tiền án: có 01 tiền án: Tại bản án số 81/2024/HS-ST ngày 04/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt ngày 06/11/2024).

Tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2025 đến nay, hiện đang giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T : Ông Nguyễn Danh S - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Quàng Văn M, sinh năm 1985; Địa chỉ: Bản X, xã N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954; Địa chỉ: Tổ dân phố 400, phường T, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 12/9/2025, tổ công tác Công an phường Tùng Thiện tuần tra kiểm soát an ninh trên địa bàn phường. Khi công an đi đến ngõ 42, đường Trung Sơn T, phường Tùng T, thành phố Hà Nội thì phát hiện và bắt quả tang Lò Văn T, sinh năm 1993; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản X, xã N, tỉnh Điện Biên có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nilon màu đen, bên trong gói nilon màu đen có một gói giấy kẻ ô, bên trong gói giấy kẻ ô có chứa chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy). T khai nhận chất bột màu trắng là ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy màu trắng có 01 gói nilon màu đen, bên trong gói nilon màu đen có một gói giấy kẻ ô, bên trong gói giấy kẻ ô có chứa chất bột màu trắng; 01 (một) điện thoại di động, vỏ màu xanh, nhãn hiệu Redmi, loại máy Redmi 13C, số imei 864904078704366 và 864904078704374, bên trong gắn sim số thuê bao 0377163055, điện thoại cũ đã sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Lò Văn T khai nhận: Lò Văn T sử dụng ma túy heroin từ năm 2022. Vào Khoảng tháng 7/2025, T đi làm phụ hồ tại khu vực cạnh sân golf Đồng Mô, xã Đoài Phương, thành phố Hà Nội. Khi đi làm phụ hồ thì T quen một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch), qua nói chuyện được biết người này nghiện ma túy heroin. Người này cho T số điện thoại 0927.881.351 để liên hệ mua ma túy. Đến khoảng 19 giờ ngày 12/9/2025, sau khi ăn cơm xong tại lán xây dựng nơi T đang làm ở khu đô thị T, xã Đ. Do muốn sử dụng ma túy nên T mượn điện thoại của anh Quảng Văn Miên, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Bản X, xã N, tỉnh Điện Biên. Anh Miên là bạn làm cùng với T. T mượn điện thoại của anh M để gọi vào số điện thoại 0927.881.351 hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy heroin, người này đồng ý và hẹn T đến khu vực cầu Quan trên quốc lộ 21 thuộc xã Đ để giao dịch ma túy.

Sau đó, T thuê anh M chở đến nơi hẹn. Trên đường đi, T không nói cho anh M biết về việc T đi mua ma túy. Đến nơi, T đi bộ đến chỗ người đàn ông đang đứng rồi đưa cho người này 300.000 đồng. Người này cầm tiền và bảo T đi cùng đến ngõ 42 đường T, phường T, thành phố Hà Nội. Đến đầu ngõ, người đàn ông bảo T là gói ma túy để dưới chân cột điện rồi người này phóng xe đi. Theo sự chỉ dẫn, T đi bộ vào trong ngõ 42 lấy gói ma túy ở chân cột điện. Lấy được ma túy, T cầm gói ma túy trong tay trái, đi bộ ra đầu ngõ 42 để về chỗ làm thì bị tổ công tác Công an phường Tùng Thiện kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ số ma túy trong tay trái của T và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi.

Tại bản kết luận giám định số 6126/KL-KTHS ngày 21/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy loại Heroin, khối lượng : 0,117gam.

Bản Cáo trạng số 117/CT-VKS-KV9 ngày 28 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hà Nội truy tố Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Bị cáo trình bày bản thân đã nhận thức hành vi của mình là sai pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hà Nội tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo từ 42 tháng tù đến 45 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã niêm phong; trả lại anh Quảng Văn M điện thoại di động Remid; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo qui định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hà Nội, Công an phường Tùng Thiện, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 12/9/2025, tại ngõ 42, đường T, phường T, thành phố Hà Nội, bị cáo Lò Văn T đã cất giữ 01 gói ma túy loại Heroin khối lượng 0,117gam để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, đã bị Công an phường Tùng Thiện, thành phố Hà Nội bắt quả tang, thu giữ chất bột màu trắng bên trong một gói giấy là ma túy loại Heroin và 01 điện thoại di động, vỏ màu xanh, nhãn hiệu Redmi, loại máy Redmi 13C, số imei 864904078704366 và 864904078704374, bên trong gắn sim số thuê bao 0377163055, điện thoại cũ đã sử dụng.

Hành vi Lò Văn T cất giữ trái phép 0,117gam ma túy Heroin đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249

của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng, là một trong những nguyên nhân gây ra tội phạm hình sự và các tệ nạn xã hội. Bị cáo có đủ nhận thức về tác hại của ma túy, biết việc Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán... trái phép các chất ma túy, do nghiện ma túy nên bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án, đã được sự giáo dục của cơ quan pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm bản thân, vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo là lao động tự do, không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với người đàn ông cho bị cáo số điện thoại 0927.881.351 để bị cáo liên hệ mua ma túy. Người này cũng là người bán ma túy cho Lò Văn T. Quá trình điều tra, T khai không biết họ tên, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không làm rõ được người đó là ai nên không có căn cứ xử lý.

[6] Xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ 01 gói ma túy, sau khi giám định đã được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của Lò Văn T, Quảng Văn M; Cán bộ CAP Tùng Thiện; Giám định viên phòng KTHS-CATP Hà Nội là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại máy Redmi 13C, vỏ màu xanh, số Imeil: 864904078704366, số Imei2: 864904078704374, bên trong lắp 01 thẻ sim, máy đã cũ đã qua sử dụng, thời điểm bàn giao không kiểm tra tình trạng bên trong. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là của anh Quảng Văn M. Anh M không biết T sử dụng điện thoại của M để liên lạc mua ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần trả chiếc điện thoại trên cho anh Quảng Văn M là phù hợp pháp luật.

[7] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T **42 (bốn mươi hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2025 .

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của Lò Văn T , Quàng Văn M; Cán bộ CAP Tùng Thiện; Giám định viên phòng KTHS-CATP Hà Nội.

Trả lại anh Quàng Văn M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại máy Redmi 13C, vỏ màu xanh, số Imeil: 864904078704366, số Imei2: 864904078704374, bên trong lắp 01 thẻ sim, máy đã cũ đã qua sử dụng, thời điểm bàn giao không kiểm tra tình trạng bên trong.

(Vật chứng lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - Hà Nội, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - Hà Nội).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn T được miễn án phí nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 9 - Hà Nội;
- CQTHAHS có thẩm quyền;
- THADS TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Dung

